

KẾ HOẠCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO
VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THUỜNG XUYỀN

(Kèm theo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Số TT	Loại hình, tên đơn vị	BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2023			SỐ CÓ MẶT ĐẾN THỜI ĐIỂM 15/9/2023			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC NĂM 2024			TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2023		
		Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị
	TOÀN THÀNH PHỐ	114 928	113 662	1 266	104 265	103 798	467	114 768	113 537	1 231	- 160	- 125	- 35
A	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Khối Sở Ngành	24 622	23 611	1 011	21 672	21 440	232	24 222	23 211	1 011	- 400	- 400	
1	Văn phòng UBND Thành phố	34	34		21	21		34	34				
2	Sở Thông tin và Truyền thông	56	56		58	58		56	56				
3	Sở Nội vụ	23	23		18	18		31	31		8	8	
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1 150	1 105	45	1 075	1 034	41	707	662	45	- 443	- 443	
5	Sở Công Thương	66	61	5	56	56		66	61	5			
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	38	29	9	28	28		38	29	9			
7	Sở Tài chính	16	16		10	10		16	16				
8	Sở Giao thông vận tải	70	70		54	54		70	70				
9	Sở Khoa học và Công nghệ	71	60	11	34	34		71	60	11			
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1 095	1 083	12	1 076	1 066	10	1 095	1 083	12			

Số TT	Loại hình, tên đơn vị	BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2023			SỐ CÓ MẶT ĐẾN THỜI ĐIỂM 15/9/2023			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC NĂM 2024			TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2023		
		Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	10 218	10 210	8	8 893	8 893		10 218	10 210	8			
12	Sở Y tế	10 478	9 651	827	9 299	9 131	168	10 478	9 651	827			
13	Sở Văn hóa và Thể thao	1 060	996	64	835	835		1 060	996	64			
14	Sở Tư pháp	84	82	2	75	75		84	82	2			
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	116	91	25	101	91	10	116	91	25			
16	Sở Quy hoạch kiến trúc	24	24		18	18		24	24				
17	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất	23	20	3	21	18	3	23	20	3			
18	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc							35	35		35	35	
B	Khối đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Thành phố	1 043	900	143	956	780	176	1 000	892	108	- 43	- 8	- 35
1	Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội	100	94	6	98	98		118	112	6	18	18	
2	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch thành phố Hà Nội	91	91		87	87		91	91				
3	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	69	65	4	46	46		69	65	4			
4	Trường Đại học Thủ đô	446	407	39	388	365	23	446	407	39			
5	Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội	140	112	28	107	107		140	112	28			
6	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội	136	105	31	78	77	1	136	105	31			
7	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội	61	26	35	152		152				- 61	- 26	- 35

[illegible]

Số TT	Loại hình, tên đơn vị	BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2023			SỐ CÓ MẶT ĐẾN THỜI ĐIỂM 15/9/2023			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC NĂM 2024			TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2023		
		Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị
6	UBND Quận Thanh Xuân	2 061	2 057	4	1 816	1 812	4	2 061	2 057	4			
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	2 061	2 057	4	1 816	1 812	4	2 061	2 057	4			
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục												
7	UBND Quận Cầu Giấy	2 181	2 178	3	2 064	2 061	3	2 181	2 178	3			
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	2 181	2 178	3	2 064	2 061	3	2 181	2 178	3			
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục												
8	UBND Quận Hoàng Mai	3 024	3 021	3	2 729	2 729		3 024	3 021	3			
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	3 024	3 021	3	2 729	2 729		3 024	3 021	3			
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục												
9	UBND Quận Long Biên	3 351	3 348	3	3 088	3 087	1	3 351	3 348	3			
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	3 334	3 332	2	3 071	3 071		3 334	3 332	2			
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	17	16	1	17	16	1	17	16	1			
10	UBND Quận Nam Từ Liêm	1 968	1 965	3	1 767	1 763	4	1 968	1 965	3			
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	1 953	1 950	3	1 754	1 750	4	1 953	1 950	3			
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	15	15		13	13		15	15				
11	UBND Quận Bắc Từ Liêm	2 371	2 370	1	2 084	2 083	1	2 371	2 370	1			
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	2 352	2 352		2 066	2 066		2 352	2 352				
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	19	18	1	18	17	1	19	18	1			

Số TT	Loại hình, tên đơn vị	BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2023			SỐ CÓ MẶT ĐẾN THỜI ĐIỂM 15/9/2023			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC NĂM 2024			TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2023		
		Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị
12	UBND Quận Hà Đông	4 073	4 062	11	3 828	3 817	11	4 073	4 062	11			
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	4 031	4 023	8	3 793	3 785	8	4 031	4 023	8			
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	42	39	3	35	32	3	42	39	3			
13	UBND Huyện Thanh Trì	3 346	3 338	8	3 017	3 015	2	3 346	3 338	8			
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	3 297	3 294	3	2 982	2 980	2	3 297	3 294	3			
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	49	44	5	35	35		49	44	5			
14	UBND Huyện Gia Lâm	3 271	3 262	9	2 986	2 986		3 288	3 279	9	17	17	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	3 241	3 239	2	2 964	2 964		3 241	3 239	2			
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	30	23	7	22	22		47	40	7	17	17	
15	UBND Huyện Đông Anh	4 658	4 658		4 338	4 338		4 681	4 681		23	23	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	4 618	4 618		4 308	4 308		4 618	4 618				
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	40	40		30	30		63	63		23	23	
16	UBND Huyện Sóc Sơn	4 618	4 608	10	4 366	4 366		4 647	4 637	10	29	29	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	4 559	4 555	4	4 318	4 318		4 559	4 555	4			
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	59	53	6	48	48		88	82	6	29	29	
17	UBND Huyện Ba Vì	4 254	4 254		2 815	2 802	13	4 290	4 290		36	36	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	4 226	4 226		2 789	2 776	13	4 226	4 226				
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	28	28		26	26		64	64		36	36	

Số TT	Loại hình, tên đơn vị	BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2023			SỐ CÓ MẶT ĐẾN THỜI ĐIỂM 15/9/2023			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC NĂM 2024			TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2023		
		Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị
18	UBND Thị xã Sơn Tây	1 904	1 891	13	1 821	1 815	6	1 926	1 913	13	22	22	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	1 841	1 836	5	1 767	1 764	3	1 841	1 836	5			
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	63	55	8	54	51	3	85	77	8	22	22	
19	UBND Huyện Thạch Thất	3 093	3 093		2 884	2 884		3 128	3 128		35	35	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	3 062	3 062		2 864	2 864		3 062	3 062				
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	31	31		20	20		66	66		35	35	
20	UBND Huyện Phúc Thọ	2 698	2 695	3	2 644	2 644		2 731	2 728	3	33	33	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	2 669	2 666	3	2 620	2 620		2 669	2 666	3			
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	29	29		24	24		62	62		33	33	
21	UBND Huyện Đan Phượng	2 295	2 291	4	2 114	2 114		2 324	2 320	4	29	29	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	2 278	2 274	4	2 103	2 103		2 278	2 274	4			
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	17	17		11	11		46	46		29	29	
22	UBND Huyện Hoài Đức	3 587	3 581	6	3 234	3 234		3 614	3 608	6	27	27	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	3 556	3 553	3	3 208	3 208		3 556	3 553	3			
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	31	28	3	26	26		58	55	3	27	27	
23	UBND Huyện Quốc Oai	3 039	3 039		2 841	2 841		3 074	3 074		35	35	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	3 017	3 017		2 820	2 820		3 017	3 017				
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	22	22		21	21		57	57		35	35	

Số TT	Loại hình, tên đơn vị	BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2023			SỐ CÓ MẶT ĐẾN THỜI ĐIỂM 15/9/2023			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC NĂM 2024			TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2023		
		Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị
24	UBND Huyện Chương Mỹ	4 167	4 166	1	3 872	3 872		4 167	4 166	1			
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	4 099	4 098	1	3 808	3 808		4 099	4 098	1			
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	68	68		64	64		68	68				
25	UBND Huyện Thanh Oai	2 823	2 823		2 681	2 681		2 853	2 853		30	30	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	2 800	2 800		2 659	2 659		2 800	2 800				
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	23	23		22	22		53	53		30	30	
26	UBND Huyện Thường Tín	3 399	3 399		3 190	3 190		3 431	3 431		32	32	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	3 372	3 372		3 164	3 164		3 372	3 372				
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	27	27		26	26		59	59		32	32	
27	UBND Huyện Ứng Hòa	2 934	2 934		2 711	2 711		2 970	2 970		36	36	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	2 919	2 919		2 698	2 698		2 919	2 919				
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	15	15		13	13		51	51		36	36	
28	UBND Huyện Phú Xuyên	3 279	3 279		3 210	3 210		3 311	3 311		32	32	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	3 252	3 252		3 185	3 185		3 252	3 252				
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	27	27		25	25		59	59		32	32	
29	UBND Huyện Mỹ Đức	3 079	3 079		2 936	2 936		3 106	3 106		27	27	
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	2 998	2 998		2 862	2 862		2 998	2 998				
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	81	81		74	74		108	108		27	27	

Số TT	Loại hình, tên đơn vị	BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2023			SỐ CÓ MẶT ĐẾN THỜI ĐIỂM 15/9/2023			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC NĂM 2024			TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2023		
		Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị
30	UBND Huyện Mê Linh	3 122	3 122		2 916	2 916		3 122	3 122				
a	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	3 077	3 077		2 876	2 876		3 077	3 077				
b	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	45	45		40	40		45	45				
D	Khối Hội đặc thù được giao biên chế	160	160		158	156	2				- 160	- 160	
I	Khối Hội đặc thù thuộc phạm vi Thành phố	75	75		74	74					- 75	- 75	
1	Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Thành phố	3	3		2	2					- 3	- 3	
2	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố	9	9		9	9					- 9	- 9	
3	Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Thành phố	3	3		3	3					- 3	- 3	
4	Hội Chữ thập đỏ	16	16		16	16					- 16	- 16	
5	Hội Luật gia	2	2		2	2					- 2	- 2	
6	Hội Nhà báo	3	3		3	3					- 3	- 3	
7	Hội Đông y	17	17		17	17					- 17	- 17	
8	Liên minh Hợp tác xã Thành phố	22	22		22	22					- 22	- 22	
II	Khối Hội đặc thù được giao biên chế thuộc UBND cấp huyện	85	85		84	82	2				- 85	- 85	
1	UBND Quận Hoàn Kiếm	6	6		6	6					- 6	- 6	
1	Hội Chữ Thập đỏ	3	3		3	3					- 3	- 3	

Số TT	Loại hình, tên đơn vị	BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2023			SỐ CÓ MẶT ĐẾN THỜI ĐIỂM 15/9/2023			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC NĂM 2024			TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2023		
		Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị
2	Hội Luật gia	1	1		1	1					- 1	- 1	
3	Hội Người mù	2	2		2	2					- 2	- 2	
2	UBND Quận Hai Bà Trưng	3	3		3	3					- 3	- 3	
1	Hội chữ thập đỏ	3	3		3	3					- 3	- 3	
3	UBND Quận Ba Đình	1	1								- 1	- 1	
1	Hội Chữ thập đỏ	1	1								- 1	- 1	
4	UBND Quận Đống Đa	7	7		7	7					- 7	- 7	
1	Hội Chữ thập đỏ	4	4		4	4					- 4	- 4	
2	Hội Người mù	3	3		3	3					- 3	- 3	
5	UBND Quận Tây Hồ	1	1								- 1	- 1	
1	Hội Chữ thập đỏ	1	1								- 1	- 1	
6	UBND Quận Thanh Xuân	4	4		4	4					- 4	- 4	
1	Hội Chữ thập đỏ	2	2		2	2					- 2	- 2	
2	Hội Người mù	2	2		2	2					- 2	- 2	
7	UBND Quận Hoàng Mai	4	4		4	4					- 4	- 4	
1	Hội Chữ thập đỏ	2	2		2	2					- 2	- 2	
2	Hội Người mù	2	2		2	2					- 2	- 2	
8	UBND Quận Long Biên	3	3		3	3					- 3	- 3	
1	Hội Chữ thập đỏ	3	3		3	3					- 3	- 3	
9	UBND Quận Hà Đông	4	4		3	3					- 4	- 4	

Số TT	Loại hình, tên đơn vị	BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2023			SỐ CÓ MẶT ĐẾN THỜI ĐIỂM 15/9/2023			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC NĂM 2024			TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2023		
		Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị
1	Hội Chữ thập đỏ	3	3		3	3					- 3	- 3	
2	Hội Người mù	1	1								- 1	- 1	
10	UBND Huyện Thanh Trì	3	3		1	1					- 3	- 3	
1	Hội Chữ thập đỏ	3	3		1	1					- 3	- 3	
11	UBND Huyện Gia Lâm	4	4		4	4					- 4	- 4	
1	Hội Chữ thập đỏ	4	4		4	4					- 4	- 4	
12	UBND Huyện Đông Anh	4	4		4	4					- 4	- 4	
1	Hội Chữ thập đỏ	4	4		4	4					- 4	- 4	
13	UBND Huyện Sóc Sơn	6	6		5	5					- 6	- 6	
1	Hội Chữ thập đỏ	3	3		3	3					- 3	- 3	
2	Hội Người mù	3	3		2	2					- 3	- 3	
14	UBND Huyện Ba Vì	3	3		3	3					- 3	- 3	
1	Hội Chữ thập đỏ	3	3		3	3					- 3	- 3	
15	UBND Thị xã Sơn Tây	2	2		2	2					- 2	- 2	
1	Hội Chữ thập đỏ	2	2		2	2					- 2	- 2	
16	UBND Huyện Thạch Thất	2	2		3	3					- 2	- 2	
1	Hội Chữ thập đỏ	2	2		3	3					- 2	- 2	
17	UBND Huyện Phúc Thọ	3	3		3	3					- 3	- 3	

Số TT	Loại hình, tên đơn vị	BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2023			SỐ CÓ MẶT ĐẾN THỜI ĐIỂM 15/9/2023			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC NĂM 2024			TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2023		
		Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị
1	Hội Chữ thập đỏ	3	3		3	3					- 3	- 3	
18	UBND Huyện Đan Phượng	3	3		3	3					- 3	- 3	
1	Hội Chữ thập đỏ	3	3		3	3					- 3	- 3	
19	UBND Huyện Hoài Đức	3	3		4	4					- 3	- 3	
1	Hội chữ thập đỏ	2	2		3	3					- 2	- 2	
2	Hội người mù	1	1		1	1					- 1	- 1	
20	UBND Huyện Quốc Oai	2	2		4	4					- 2	- 2	
1	Hội Chữ thập đỏ	2	2		4	4					- 2	- 2	
21	UBND Huyện Chương Mỹ	3	3								- 3	- 3	
1	Hội Chữ thập đỏ	3	3								- 3	- 3	
22	UBND Huyện Thanh Oai	2	2		2	2					- 2	- 2	
1	Hội Chữ thập đỏ	2	2		2	2					- 2	- 2	
23	UBND Huyện Thường Tín	3	3		3	3					- 3	- 3	
1	Hội Chữ thập đỏ	3	3		3	3					- 3	- 3	
24	UBND Huyện Ứng Hòa	2	2		2	2					- 2	- 2	
1	Hội Chữ thập đỏ	2	2		2	2					- 2	- 2	
25	UBND Huyện Phú Xuyên	2	2		4	2	2				- 2	- 2	

Số TT	Loại hình, tên đơn vị	BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2023			SỐ CÓ MẶT ĐẾN THỜI ĐIỂM 15/9/2023			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC NĂM 2024			TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2023		
		Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị
1	Hội Người mù	2	2		4	2	2				- 2	- 2	
26	UBND Huyện Mỹ Đức	3	3		4	4					- 3	- 3	
1	Hội Chữ thập đỏ	3	3		4	4					- 3	- 3	
27	UBND Huyện Mê Linh	2	2		3	3					- 2	- 2	
1	Hội Chữ thập đỏ	2	2		3	3					- 2	- 2	